

**Tổn nh©n d©n  
thành ph© viÖt tr×  
TỈNH PHÚ THỌ**

**Cộng hợp x• h©i chñ nghÜa ViÖt nam  
Độc lập - Tù do - H'nh phóc**

*Việt Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1990

Đầu ĐKHKTT: Khu A, xã KĐ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q xác định vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Anh K, sinh ngày 21/7/2011; Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 12/7/2013 và Nguyễn Ánh Nguyệt, sinh ngày 13/02/2019.

Hai bên thỏa thuận để chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung chưa thành niên Nguyễn Ánh K và anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung chưa thành

niên Nguyễn Anh K, Nguyễn Thị Như H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không bên nào được ngăn cản Q gặp gỡ và thăm nom con chung.

**Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đều xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về vay nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đều xác nhận vợ chồng có nợ chung nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đều xác nhận vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0000263 ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã KD, thành phố Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Sỹ Quý**

